SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN; Thời gian ký: 2026-11-06T17:42:45+07:00

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH NGHỆ AN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 4168/QĐ-UBND | *Nghệ An, ngày 06 tháng 11 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Uỷ ban nhân dân cấp xã**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 385/2016/NĐ-CP ngày 09/10/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 4069/QĐ-BNNMT ngày 26/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 15101/TTr-SNNMT ngày 30/10/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Uỷ ban nhân dân cấp xã.

*(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).*

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) để thiết lập quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ các thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 2, 6 tại Mục I (Thủ tục hành chính cấp tỉnh), số thứ tự 1 tại Mục II (Thủ tục hành chính cấp xã) thuộc Phụ lục I (Danh mục thủ tục hành chính) và các quy trình nội bộ, quy trình điện tử có số thứ tự 1, 2, 6 tại Mục I (Thủ tục hành chính cấp tỉnh), số thứ tự 1 tại Mục II (Thủ tục hành chính cấp xã) thuộc Phụ lục II (Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính) kèm theo Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (đ/c Đệ);
- PCVP UBND tỉnh (đ/c Thiền);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Th).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Đệ**

# PHỤ LỤC I

## DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ THUỘC PHẠM VI GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

*(Kèm theo Quyết định số 4768/QĐ-UBND ngày 06 / 11 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

**Phần I. Danh mục thủ tục hành chính theo hướng sử dụng, khai thác dữ liệu đã được công bố tại các cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành**

| STT | Mã số TTHC | Tên TTHC | Thời gian giải quyết | Cách thức, địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|
| I | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH | | | | | |
| 1 | 1.003650 | Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An;<br>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An;<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:<br>http://dichvucong.gov.vn | Không | - Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;<br>- Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về đăng kiểm viên tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật; đăng ký, xóa đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; treo cờ và đánh dấu tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | sản; nhập khẩu tàu cá; phân loại cảng cá; công bố mở, đóng cảng cá; công bố khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;<br>- Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thuỷ sản. |
| 2 | 1.003634 | Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản | 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An;<br>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An;<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:<br>http://dichvucong.gov.vn | Không | - Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15;<br>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.<br>- Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026 quy định về đăng kiểm viên tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật; đăng ký, xóa đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; treo cờ và đánh dấu tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; nhập khẩu tàu cá; phân loại cảng cá; công bố mở, đóng cảng cá; công bố khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. |

**Phần II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã**

| STT | Mã số TTHC | Tên TTHC | Thời gian giải quyết | Cách thức, địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|
| I | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH | | | | | |
| 1 | 1.004694 | Công bố mở cảng cá loại I, loại II | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An;<br>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An;<br>- Nộp hồ sơ trực tu<br>yến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:<br>http://dichvucong.gov.vn | Không | - Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 146/2025/QH15;<br>- Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về đăng kiểm viên tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật; đăng ký, xóa đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; treo cờ và đánh dấu tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; nhập khẩu tàu cá; phân loại cảng cá; công bố mở, đóng cảng cá; công bố khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.<br>- Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Bộ |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản. |
| **II** | **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ** | | | | | |
| 1 | 1.004478 | Công bố mở cảng cá loại III | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An;<br>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trên địa bàn tỉnh;<br>- Nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn | Không | - Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15;<br>- Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về đăng kiểm viên tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật; đăng ký, xóa đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; treo cờ và đánh dấu tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; nhập khẩu tàu cá; phân loại cảng cá; công bố mở, đóng cảng cá; công bố khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.<br>- Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản. |

# PHỤ LỤC II
# QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ THUỘC PHẠM VI GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

*(Kèm theo Quyết định số 4768 /QĐ-UBND ngày 06 / 11 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

## I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

### 1. Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản (Mã TTHC: 1.003650)

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | Dịch vụ công trực tuyến |
|---|---|---|---|---|
| Bước 1 | - Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br>- Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã *(Trường hợp nộp hồ sơ phi địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định để xử lý đúng thẩm quyền).* | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:<br>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định<br>- Trường hợp hồ sơ nộp đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC dùng chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, in phiếu hẹn trả kết quả cho công dân. Chuyển hồ sơ đến phòng Khai thác thủy sản và Biển đảo – Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An | 1 giờ làm việc | Toàn trình |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Bước 2 | Phòng Khai thác thủy sản và Biển đảo - Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An | Lãnh đạo Phòng Khai thác thủy sản và Biển đảo nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức trong phòng thẩm định, xử lý hồ sơ. | 2 giờ làm việc | |
| | | Công chức Phòng Khai thác thủy sản và Biển đảo tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ;<br>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC;<br>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Phòng Khai thác thủy sản và Biển đảo; | 12 giờ làm việc | |
| | | - Lãnh đạo phòng Khai thác thủy sản và Biển đảo:<br>+ Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.<br>+ Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An. | 4 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An | - Kiểm tra kết quả thẩm định.<br>- Ký số văn bản phê duyệt kết quả TTHC.<br>- Chuyển văn thư để lấy số, ban hành văn bản. | 2 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Văn thư Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An | Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục; phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ trên Hệ thống. | 3 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | - Nhận kết quả từ đơn vị<br>- Xác nhận lên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.<br>- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. | Không quy định thời gian | |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC** | | **24 giờ (03 ngày) làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ** | | |

**2. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản (Mã TTHC: 1.003634)**

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | Dịch vụ công trực tuyến |
|---|---|---|---|---|
| Bước 1 | - Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;<br>- Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã *(Trường hợp nộp hồ sơ phi địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định để xử lý đúng thẩm quyền).* | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:<br>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định<br>- Trường hợp hồ sơ nộp đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC dùng chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, in phiếu hẹn trả kết quả cho công dân. Chuyển hồ sơ đến phòng Khai thác thủy sản và Biển đảo – Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An | 1 giờ làm việc | Toàn trình |
| Bước 2 | Phòng Khai thác thủy sản và Biển đảo - Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An | Lãnh đạo Phòng Khai thác thủy sản và Biển đảo nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức trong phòng thẩm định, xử lý hồ sơ. | 2 giờ làm việc | |
| | | Công chức Phòng Khai thác thủy sản và Biển đảo tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ;<br>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC;<br>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Phòng Khai thác thủy sản và Biển đảo; | 7 giờ làm việc | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | - Lãnh đạo phòng Khai thác thủy sản và Biển đảo:<br>+ Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.<br>+ Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An. | 2 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An | - Kiểm tra kết quả thẩm định.<br>- Ký số văn bản phê duyệt kết quả TTHC.<br>- Chuyển văn thư để lấy số, ban hành văn bản. | 2 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Văn thư Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An | Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục; phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ trên Hệ thống. | 2 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | - Nhận kết quả từ đơn vị<br>- Xác nhận lên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.<br>- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. | Không quy định thời gian | |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC** | | **16 giờ (02 ngày) làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ** | | |

**3. Công bố mở cảng cá loại I, loại II (Mã TTHC: 1.004694)**

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc) | Dịch vụ công trực tuyến |
|---|---|---|---|---|
| Bước 1 | - Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:<br>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định | 1 giờ làm việc | Toàn trình |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | - Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã *(Trường hợp nộp hồ sơ phi địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định để xử lý đúng thẩm quyền);* | - Trường hợp hồ sơ nộp đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC dùng chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, in phiếu hẹn trả kết quả cho công dân. Chuyển hồ sơ đến phòng Khai thác thủy sản và Biển đảo – Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An | | |
| Bước 2 | Phòng Khai thác thủy sản và Biển đảo - Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An | Lãnh đạo Phòng Khai thác thủy sản và Biển đảo nhận hồ sơ (điện tử) và phân công cán bộ công chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ. | 2 giờ làm việc | |
| | | - Công chức Phòng Khai thác thủy sản và Biển đảo:<br>+ Nhận hồ sơ (điện tử) và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ.<br>+ Tham mưu Dự thảo trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An ký trình UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt;<br>+ Chuyển hồ sơ (điện tử) đến lãnh đạo Phòng Khai thác thủy sản và Biển đảo. | 12 giờ làm việc | |
| | | - Lãnh đạo Phòng Khai thác thủy sản và Biển đảo:<br>+ Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC<br>+ Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An | 4 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An | - Xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC.<br>- Ký nháy văn bản trình kết quả thẩm định, tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC. | 4 giờ làm việc | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. | | |
| Bước 4 | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An | - Kiểm tra kết quả thẩm định.<br>- Ký số văn bản trình UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt kết quả TTHC.<br>- Chuyển văn thư để lấy số, ban hành văn bản | 4 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An | Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phát hành văn bản và gửi kết quả cho UBND tỉnh | 3 giờ làm việc | |
| Bước 6 | Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An | Nhận hồ sơ (điện tử) phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | 4 giờ làm việc | |
| Bước 7 | Công chức Văn phòng UBND tỉnh Nghệ An | - Kiểm tra, xem xét hồ sơ TTHC.<br>- Tham mưu kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.<br>- Chuyển văn thư để lấy số, ban hành văn bản, chuyển trả kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của tỉnh. | 6 giờ làm việc | |
| Bước 8 | Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An | - Nhận kết quả từ UBND tỉnh.<br>- Xác nhận lên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.<br>- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. | Không quy định thời gian | |
| **Tổng thời gian thực hiện tại các bước** | | **40 giờ (05 ngày) làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định** | | |

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

### 1. Công bố mở cảng cá loại III (Mã TTHC: 1.004478)

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ) | Dịch vụ công trực tuyến |
|---|---|---|---|---|
| Bước 1 | Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (*Trường hợp nộp hồ sơ phi địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định để xử lý đúng thẩm quyền)* | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:<br>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.<br>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC dùng chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, in phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Chuyển hồ sơ điện tử đến Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để xử lý hồ sơ. | 2 giờ làm việc | Toàn trình |
| Bước 2 | Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | - Lãnh đạo phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng xử lý hồ sơ. | 4 giờ làm việc | |
| | | Công chức, viên chức Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:<br>- Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ;<br>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC;<br>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 24 giờ làm việc | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | - Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định, xem xét, xác nhận, ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả TTHC; chuyển hồ sơ (điện tử) đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường. | 4 giờ làm việc | |
| Bước 3 | Lãnh đạo UBND xã/phường | - Kiểm tra hồ sơ.<br>- Ký số phê duyệt kết quả TTHC. | 4 giờ làm việc | |
| Bước 4 | Văn thư Ủy ban nhân dân xã/phường | Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục; phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ trên Hệ thống. | 2 giờ làm việc | |
| Bước 5 | Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã/phường | - Nhận kết quả từ UBND xã, phường;<br>- Xác nhận phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC;<br>- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. | Không quy định thời gian | |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC** | | **40 giờ (05 ngày) làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định** | | |